|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 10 (TỪ NGÀY 6/11/2023 ĐẾN NGÀY 10/11/2023)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 6/11** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Giáo dục văn hóa giao thông - Bài 1: Đi xe đạp qua ngã ba, ngã tư. |  |  |
| 2 | **Toán** | 46 | Cộng hai số thập phân | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 19 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 10 | Tình bạn (tiết 2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 19 | Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 19 | Động tác Vặn mình - Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn?”. |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 7/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 19 | Unit 6: How many lessons do you have today? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 47 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 10 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 2) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 19 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 3) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 10 | Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 20 | Trò chơi: “Chạy nhanh theo số.” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 8/11** | **S** | 1 | **Toán** | 48 | Tổng nhiều số thập phân. | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 10 | Học hát: Những bông hoa, những bài ca |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 10 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 4) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 20 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 5) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 10 | Bày, dọn bữa ăn trong gia đình | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T(BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH(TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 9/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 20 | Unit 6: How many lessons do you have today? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 49 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 19 | Ôn tập giữa học kì I (tiết 6) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 20 | KTĐK lần 1 (Đọc) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 10 | Nông nghiệp. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV(BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 10/11** | **S** | 1 | **Toán** | 50 | Trừ hai số thập phân. | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 10 | Chủ đề 4: Sáng tạo với những chiếc lá (Tiết 2) |  |  |
| 3 | **TLV** | 20 | KTĐK lần 1 (Viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 20 | Ôn tập: Con người và sức khỏe | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 10**

**Thứ Hai ngày 3 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Quyền và bổn phận của trẻ em**

**Chủ đề 1: Tôi là một đứa trẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: HS hiểu mỗi trẻ em là 1 con người có giá trị và có quyền như mọi người. Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em là các văn bản pháp lí quy định các quyền trẻ em được hưởng.

- HS biết giao tiếp ứng xử để tôn trọng mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- HS biết được giá trị của bản thân.

**3. Phẩm chất**: Có thái độ tôn trọng với người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Một HS đóng vai phóng viên.

**III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động kết nối**: (3- 5’)  - GV tổ chức cho HS khởi động theo video  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1**: Trò chơi: “Phóng viên nhỏ”  - Cho HS TLN 4  - Em biết các quyền gì mà trẻ em được hưởng?  - Em có thể nói lên ước mơ của mình cho các bạn cùng biết?  \* GV nhận xét nêu vấn đề.  \* Kết luận:  **HĐ2**: Hoạt động cá nhân.  \* Chốt các quyền cơ bản:  **HĐ3**:  ***a. Nêu tình huống 1***:  + Em nghĩ sao về các bạn của I- mông?  + Em sẽ suy nghĩ thế nào nếu các bạn chế nhạo mình?  + Nếu bạn I- mông chuyển đến lớp em, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?  \* Kết luận  ***b. Nêu tình huống 2***:  \* ***Kết luận***: Mỗi trẻ em là một con người có giá trị và được hưởng các quyền như mọi người.  **3. Củng cố- Dặn dò:**  - Nhận xét tiết học, biểu dương  -Xem lại bài. Chuẩn bị: Chủ đề 2. | - HS khởi động  - HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn.  - HS tham gia chơi.  - Lớp nhận xét.  + Thảo luận nhóm 4:  - HS nêu  - HS nói. Nhận xét  + Hoạt động cá nhân.  - HS điền dấu x vào ô trống trước những quyền em cho là đúng.  - HS tự điền rồi tự nhận xét.  - HS nhắc lại.  + Thảo luận nhóm 2 theo câu hỏi:  - 1 số HS bày tỏ ý kiến của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Vài HS nhắc lại  + Thảo luận theo bàn.  - HS trình bày ý kiến, lớp nhận xét bổ sung.  - HS nhắc lại.  - Theo dõi, biểu dương  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

Tiết 2 **TOÁN**

**Cộng hai số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện phép cộng hai số thập phân.

- Biết giải bài toán có liên quan đến cộng hai số thập phân.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức cộng hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối**: (3- 5’)  - GV tổ chức cho HS chơi: *Rung chuông vàng*. Chọn đáp án đúng:  1. 4m 85cm = ... m  A. 4,85 B. 48,5 C. 485  2. 24m = ... dm  A. 24 B. 2,4 C. 0,24  - Chữa bài, nêu cách làm.  + Vì sao em chọn đáp án A (PT1)  + Em làm như thế nào để được kết quả là 2,4 dm? (PT2)  + Để làm được bài này ta áp dụng kiến thức nào đã học?  - Giới thiệu bài  **2.** **Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. Ví dụ 1  - GV chiếu màn hình  - Gọi HS đọc ví dụ.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào?  - Nhận xét về phép tính?  - Để có kết quả phép tính em phải làm gì?  - Hãy thực hiện ra bảng con.  => Vậy 1,84 + 2,45 = 4,29(m)  + 4,29 m là gì ?  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  - Ngoài cách làm là đổi đơn vị đo, PT 1,84 + 2,45 còn có một cách làm khác nữa đó là đặt tính rồi tính. Hãy thảo luận nhóm đôi, suy nghĩ và hoàn thành vào BC.  - Hãy nêu cách làm của em.  - Nhận xét cách đặt tính, cách thực hiện phép cộng, cách đặt dấu phẩy ở tổng?  - Cộng hai số tự nhiên và công hai số thập phân có gì giống và khác nhau?  => GV chốt: Khi cộng hai STP ta cộng như cộng hai STN rồi viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng.  b.Ví dụ 2  - GV đưa phép tính: 15,9 + 8,75 =? (MH)  - Bằng kiến thức các em vừa được học, hãy thực hiện cho cô phép tính này vào BC.  - Hãy nêu cách đặt tính.  - Nêu cách tính.  - Muốn cộng hai số thập phân ta thực hiện qua mấy bước?  - Khi cộng 2 số thập phân ta cần lưu ý điều gì?  - GV chốt quy tắc cộng hai số thập phân (MH)  **3.** **Luyện tập** (17- 18’)  - Vừa rồi, các em đã được làm quen với cách cộng hai số thập phân. Hãy áp dụng kiến thức đó để làm các bài tập trong SGK/50.  a. Bài 1/50:  - BT1 yêu cầu gì?  - BT1 chính là bài tập trong Phiếu học tập. Hãy hoàn thành PBT trong thời gian 2p.  - GV soi bài, hãy nhận xét bài làm của bạn.  - Em hãy nêu cách đặt tính ở PT a?  - Em tính ntn để được kết quả ở phần b là 23,44?  - GV chốt: Nêu cách cộng 2 số thập phân?  b. Bài 2/50  - Ở bài tập 1, các em đã thực hiện tính rất tốt rồi, chúng ta cùng luyện tập thêm cả cách đặt tính qua BT2 nhé!  - BT1 yêu cầu gì?  - Hãy thực hiện phần a, b vào BC (2p).  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - Hãy nhận xét bài làm của bạn.  - Hãy nêu lại cách làm.  - GV chốt: Khi thực hiện các bài toán đặt tính rồi tính, các em cần lưu ý điều gì?  c. Bài 3/50:  - Kiến thức cộng hai số thập phân cũng được áp dụng để giải các bài toán có lời văn. Đó cũng là kiến thức của bài tập 3. Cô và cả lớp cùng tìm hiểu nhé.  - Hãy đọc thầm bài tập 3.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì ?  - GV yêu cầu HS làm vở (2’)  - Đổi vở soát bài cho nhau. Có nhóm nào có kết quả khác nhau?  - GV soi bài, cho HS chia sẻ  *\* Dự kiến sai lầm:* HS quên đặt dấu phẩy ở tổng. Với các phép cộng có số các chữ số ở phần thập phân không đều nhau nhiều em sẽ đặt tính sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Muốn cộng 2 số thập phân ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện BC  1. A. 4,85  2. B. 2,4  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS đọc ví dụ  - HS nêu.  - Làm phép cộng, lấy 1,84 m + 2,45 m  - Phép cộng 2 số thập phân.  - Phải đổi ra đơn vị đo là dm để STP thành số tự nhiên.  - HS thực hiện ra bảng con.  - Đổi: 1,84m = 184cm  2,45m = 245cm  184  245  429 cm = 4,29 m  - Độ dài của đường gấp khúc.  - HS hoàn thiện bài toán.  - HS TLN2  - HS nêu (đặt tính + tính)  - Giống cách đặt tính, cách tính. Khác ở dấu phẩy.  - HS thực hiện vào bảng con  - HS nêu  - HS nêu  - 3 bước: Đặt tính..., tính...., viết dấu phẩy ở tổng...  - Đặt thẳng hàng, viết dấu phẩy ở tổng.  - HS nêu lại.  - Tính  - HS làm PBT phần a,b.  - HS nx  - Đặt tính rồi tính  - HS làm BC  - HS chia sẻ:  + Hãy nêu cách đặt tính ?  + Bạn tính ntn để được kết quả ở phần b là 44,57?  + Bạn áp dụng KT nào để làm được BT này?  + Muốn cộng 2 số thập phân ta thực hiện qua mấy bước?  - HS làm BC.  - HS nx (đặt tính + kết quả)  - HS nêu.  - HS đọc thầm, 1 đọc to  - HS làm vở.  - HS ktra nhóm đôi.  \* Dự kiến câu hỏi của HS:  + Bạn làm thế nào để tìm được Tiến cân nặng 37,4 kg ?  + Nêu các bước thực hiện phép cộng 2 số thập phân?  + Bạn còn câu trả lời khác không?  + Để làm được bài này bạn vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **TẬP ĐỌC**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Giúp HS ôn tập phân môn tập đọc, kết hợp ôn tập củng cố kĩ năng đọc hiểu của HS

+ HS đọc lưu loát trôi chảy các bài tập đọc học thuộc lòng đã học từ tuần 1- 9 với tốc độ đọc 120 chữ/ phút. Biết ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ

+ Biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật

+ Trả lời được 1- 2 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc

- Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong ba chủ điểm: Việt Nam

- Tổ quốc em; Cánh chim hoà bình; Con người với thiên nhiên (ghi nhớ về chủ điểm , tên bài, tác giả, nội dung chính)

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phiếu ghi tên các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học từ tuần 1 đến 3.TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | | | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Kể tên các chủ điểm đã học từ tuần 1- 9  - Giới thiệu bài:Nêu mục đích yêu cầu của tiết học  **2. Ôn tập:** (32 - 34’)  \* Bài 1: Ôn tập các bài tập đọc (23 - 25’)  - Nêu tên chủ điểm 1 và tên các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học từ tuần 1 đến tuần 3 ?  - GV viết tên bài lên bảng.  Chủ điểm: Việt Nam Tổ quốc em.  Bài 1:Thư gửi các học sinh.  Bài 2: Quang cảnh làng mạc ngày mùa.  Bài 3: Nghìn năm văn hiến.  Bài 4: Sắc màu em yêu.  Bài 5: Lòng dân.  \* Ôn các bài văn xuôi (Bài 1, 2, 3)  - GV cho HS ôn lần lượt từng bài.  ( GV nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS.)  Chú ý ôn đến bài nào GV có thể hỏi HS một câu hỏi khái quát để HS nêu được giọng đọc của đoạn hoặc của cả bài.)  - Bài 1: Để thể hiện được tình cảm và sự mong đợi của Bác đối với các em HS ta nên đọc bài này như thế nào?  - Bài 2: Theo em trong bài này chúng ta nên đọc với giọng thế nào cho phù hợp nội dung bài ?  - Bài 3: Khi đọc bài này các em cần chú ý điều gì ?  - Yêu cầu HS lên bắt thăm  \* Ôn bài thơ: Sắc màu em yêu.  - Cho HS chơi trò chơi thả thơ: HS có thể viết tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm. Sau đó gọi từng nhóm đọc.  (GV nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS)  \* Ôn văn bản kịch: Lòng dân.  - Vở kịch gồm những nhân vật nào?  - Khi đọc, giọng của các nhân vật được thể hiện như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc phân vai cả 2 phần của vở kịch.  => GV tổng kết nhận xét, đánh giá trực tiếp từng HS.  \* Bài 2: (16-17’)  - Đọc thầm, nêu yêu cầu của bài?  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm lập bảng thống kê như SGK.  + Em đã được học những chủ điểm nào?  + Mỗi chủ điểm có những bài thơ nào? Nêu tên tác giả của từng bài?  + Nêu nội dung chính của mỗi bài?  - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.  - GVnhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm làm tốt.  - GV chốt lại bằng một bảng thống kê của GV đã chuẩn bị sẵn.(Đưa lêm MH) | | | | - HS hát  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS nêu tên các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 3.  - HS mở SGK:  + Đọc đoạn cá nhân (nối tiếp.)  + Đọc đoạn em thích hoặc cả bài.  + HS đọc câu văn đoạn văn mà em thích nhất.  - Cả lớp theo dõi, nx, bổ sung  - Đọc với giọng chậm rãi, thể hiện được tình cảm thân ái, trìu mến, tin tưởng của Bác đối với thiếu nhi.  - Đọc với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng.  - Khi đọc bài này các em cần chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện niềm tự hào  - HS đọc, cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc trong nhóm ghi tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm.  - HS đọc bài. (Đọc theo nhóm).  - HS phát biểu cá nhân.  - Đọc phân vai trong nhóm.  - Đọc diễn trước lớp.      - HS đọc thầm, đọc to nêu yêu cầu của bài.  - HS lập bảng thống kê trong nhóm 8. (Thời gian 8’)  - HS đính kết quả lên bảng.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.    - HS theo dõi.  - HS làm VBT |
| Chủ điểm | Tên bài | Tác giả | Nội dung | |
| Việt Nam-Tổ quốc em | Sắc màu em yêu | Phạm Đình Ân | Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vật, con người trên đất nước Việt Nam | |
| Cánh chim hoà bình | Bài ca về trái đất | Định Hải | Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ gìn trái đất bình yên, không có chiến tranh. | |
| Ê- mi- li, con... | Tố Hữu | Chú Mo- ri- xơn đã tự thiêu để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. | |
| Con người với thiên nhiên | Tiếng đàn ba- la- lai- ca trên sông Đà | Quang Huy | Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công trường thủy điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp. | |
| Trước cổng trời | Nguyễn Đình Ảnh | Vẻ đẹp hùng vĩ nên thơ của 1 vùng cao. | |

**3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 4’)

- Nhận xét tiết học

- Về nhà ôn bài, những HS đọc chưa đạt sau kiểm tra lại.

- Chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **ĐẠO ĐỨC**

**Tình bạn (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau nhất là những khi khó khăn , hoạn nạn .

- Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày .

- Kĩ năng tư duy phê phán ,kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới bạn bè.

- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông ,chia sẻ với bạn bè.

\* KNS: - Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với bạn bè).

- KN ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới bạn bè.

- KN giao tiếp, ứng xử với bạn bè trong học tập, vui chơi và cuộc sống.

- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông chia sẻ với bạn

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**: Trung thực trong học tập và cuộc sống. Biết yêu quý tình bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tivi, máy tính. Các câu ca dao, tục ngữ, thơ, truyện, ... nói về chủ đề: Tình bạn.

**2. Học sinh:** SGK, sưu tầm những câu chuyện về tình bạn tốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3 - 5’)  - Mở video  **-** Nêu một số biểu hiện đẹp của tình bạn ?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Thực hành**  **HĐ1**: Đóng vai (BT1-SGK) (10-12’)  \* Mục tiêu: HS biết ứng xử trong tình huống bạn mình làm điều sai.  \* Cách tiến hành:  **-** GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và đóng vai các tình huống bài tập 1  **-** Thảo luận cả lớp theo câu hỏi :  + Vì sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm điều sai? Em có sợ bạn giận khi em khuyên bạn không ?  +Em nghĩ gì khi khuyên ngăn không cho em làm điều gì sai trái ? Em có giận bạn, trách bạn không  **+** Em có nhận xét gì về cách ứng xử trong khi đóng vai của các bạn? Cách ứng xử nào phù hợp ?  \* KL:SGV trang 31  **HĐ2**: Tự liên hệ (7- 8’)  \* Mục tiêu: HS biết tự liên hệ về cách đối xử với bạn bè  \* Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS tự liên hệ  - GS yêu cầu HS trình bày trước lớp  - GV khen và kết luận : SGV trang 32  **HĐ3**: HS hát, k/c, đọc ca dao, tục ngữ, thơ, kể chuyện ... về chủ đềtình bạn (BT3- SGK) (9-10’)  \* Mục tiêu: Giúp HS củng cố bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV gọi HS xung phong lên thực hiện yêu cầu chủ đề Tình bạn  \* Kết luận:  **3. Củng cố- Dặn dò**: (2- 3’)  **-** GV khen những HS chuẩn bị tốt.  - GV nhận xét giờ học .  - Chuẩn bị bài sau: Kính già, yêu trẻ . | - HS khởi động  - 2 HS trả lời  - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai .  - Các nhóm lên đóng vai  **-** HS thảo luận thực hiện yêu cầu của GV.    **-** HS làm  việc cá nhân , trao đổi nhóm đôi sau đó trình bày tr­ớc lớp  -HS trình bày (cá nhân, dãy hoặc nhóm).  - Cả lớp trao đổi, n/x.  - 1- 2 HS đọc ghi nhớ/ SGK.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 5 **KHOA HỌC**

**Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

- Chấp hành đúng luật giao thông, cẩn thận khi tham gia giao thông và tuyên truyền, vận động, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- Nghiêm túc chấp hành luật giao thông

- GDKNS: kĩ năng phân tích, phán đoán các tình huống có nguy cơ dẫn đến tai nạn; kĩ năng cam kết thực hiện đúng luật GT để phòng tránh tai nạn GTĐB.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Hình trang 32, 33 SGK. TV, MT. Phiếu học tập, Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các vụ tai nạn giao thông. Hình minh hoạ SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Chúng ta phải làm gì để phòng tránh bị xâm hại?  + Khi có nguy cơ bị xâm hại em sẽ làm gì?  + Tại sao khi bị xâm hại chúng ta cần tìm người tin cậy để chia sẻ, tâm sự  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Các hoạt động**  **HĐ 1:** Quan sát và thảo luận (8- 10’)  *\* Mục tiêu*: Đạt MT1  *\* Cách tiến hành*:  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 1,2,3,4/ 40 (MH):  + Hãy chỉ ra những việc làm vi phạm giao thông của người tham gia giao thông trong từng hình?  *\* Kết luận:* một trong những nguyên nhân tai nạn giao thông đường bộ là do lỗi tại người t/gia giao thông không chấp hành đúng luật GTĐB ...  **HĐ2:** Quan sát và thảo luận (8-10’)  *\* Mục tiêu*: nêu được một số biện pháp thực hiện an toàn giao thông + MT3.  *\* Cách tiến hành*:  - Y/c quan sát hình 5,6,7/ 41 sách giáo khoa:  + Bạn có thể làm gì để thực hiện an toàn giao thông?  *\* Kết luận:* là học sinh, chúng ta phải học tập và thực hiện tốt luật ATGTĐB.  **HĐ3:** Thực hành đi bộ an toàn (8-10’)  *\* Mục tiêu*: Đạt MT 2  *\* Cách tiến hành:*  - Cử học sinh làm giám khảo; kê lớp học đúng theo đường đi bộ.  - Tình huống: nhìn thấy biển báo nguy hiểm, phía trước có 2 xe đi tới...  *\* Kết luận*: để đảm bảo an toàn cho chính mình em cần phải đi đúng phần đường quy định ...  - Những việc làm an toàn giao thông  + Đi đúng phần đường qui định  + Học luật an toàn giao thông  + Đi đường phải quan sát kĩ các biển báo giao thông.  + Đi xe đạp sát bên lề đường.  + Đi bộ trên vỉa hè  + Không đi hàng ba, hàng tư, vừa đi vừa nô đùa.  **3.** **Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Cần làm gì để đảm bảo ATGT đường bộ?  - Dặn HS vận dụng những điều đã học khi đi trên đường | - 2-3 HS trả lời, nx  - Quan sát hình, thảo luận nhóm đôi, trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Quan sát và thảo luận  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Thực hành đi bộ  - Nhận xét  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp HS củng cố về cách đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, cách viết các phân số thập phân ra số thập phân, cách so sánh 2 số thập phân

- Áp dụng làm đúng các bài tập trong vở bài tập toán

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3 - 5’)  - Mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/58  - GV chấm, chữa  - Nêu cách chuyển phân số thập phân 125/100 ( 82/100) thành số thập phân?  - Nêu cách viết phân số thập phân ra số thập phân ?  b. Bài 2/58  - GV chấm, chữa bài  - Em làm thế nào để biết :  38, 09kg = 38 kg 90 g = 38, 090 kg  - Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  c. Bài 3/58  - GV chấm, chữa  - Em viết được số thập phân nào vào phần a, phần b?  - Nêu cách viết số đo độ dài số thập phân?  d. Bài 4/58  - GV chấm, chữa  - Vì sao em biết 9,32 là số thập phân lớn nhất ?  - Nêu cách so sánh 2 số thập phân ?  e. Bài 5/58 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chấm, chữa bài  - Em đã vận dụng cách giải nào để làm bài này?  - Phép tính nào thể hiện bước rút về đơn vị?  - Bạn nào còn có cách làm khác ?  - Nêu phép tính thể hiện bước tìm tỉ số ?  **3. Củng cố**,  **dặn dò**:(2 - 3’)  - Nêu cách viết số đo độ dài, khối lượng ra số thập phân?  - Nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  + HS nêu cách làm 1 số trường hợp  - 125/100 = 1,25; 82/100 = 0,82  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + HS nêu cách làm 1 số TH  - Phần a. 3,52 ; phần b. 0,95 km2  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + HS nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp  + HS nêu cách làm của mình  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Động tác vặn mình. Trò chơi: “Ai nhanh và khéo hơn”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học động tác vặn mình của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác

- Trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn". Yêu cầu HS chơi hào hứng, đúng luật và tự giác.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất:** HS có ý thức tập luyện thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯ­ƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân tập

- Phư­­ơng tiện: Còi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - LT tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học  - Cho HS khởi động: Xoay các khớp cổ chân cổ tay.  - Kiểm tra động tác vươn thở, tay, chân  - Chơi TC: “Đứng ngồi theo hiệu lệnh”  **2. Phần cơ bản**  a) Ôn động tác v­ươn thở, tay, chân  - HS tập cả lớp: Lần 1 tập dưới sự điều khiển của GV, lần 2 tập dưới sự điều khiển của lớp trưởng  - GV bao quát chung, sửa sai cho HS  b. Học động tác vặn mình  - GV nêu tên động tác, phân tích kỹ thuật động tác và làm mẫu  - HS nghe, quan sát  - Cho HS tập mẫu. Cả lớp tập theo đội hình 4 hàng dọc (3- 4 lần)  - Cho cả lớp tập luyện (GV điều khiển)  - Cho HS ôn 4 động tác đã học  - HS tập cả lớp  - HS tập theo tổ (HS luyện tập dư­­ới sự điều khiển của lớp trưởng, tổ trư­ởng)  - GV bao quát chung, sửa sai cho HS  - GV bao quát chung, nx, tuyên dương  c. Trò chơi vận động  - Trò chơi "Ai nhanh và khéo hơn"  - HS tập hợp theo đội hình chơi  - GV điều khiển, nhắc nhở HS tham gia tích cực, phòng tránh chấn thương.  - HS chơi theo tổ (Thi đua giữa các tổ)  - GV nhận xét, tuyên d­­ương tổ chơi thắng cuộc, tổ nào thua phải nhảy lò cò 2 - 3 lần  **3. Phần kết thúc**  - Cho HS tập các động tác thả lỏng  - HS đi thư­­ờng theo chiều sân tập một vòng, tập các động tác thả lỏng cơ thể  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà: Ôn 3 động tác vừa học, nhớ cách chơi trò chơi “Ai nhanh và khéo hơn”. | 6 - 8’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  Description: lop5-vanminh  Description: lop5-nhanhkheo  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
|  |
|  |
|  |
| 18 - 22’ |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 4 - 6’ |
|  |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 7 tháng 11 năm 2023**

Tiết 2 **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**.

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng hai số thập phân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.

- Củng cố về giải bài toán có nội dung hình học, bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về cộng hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đặt tính và tính: 45,26 + 67,98  - Chữa bài, nhận xét  - Muốn cộng 2 số thập phân ta làm thế nào?  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/50:  - Bài cho biết gì?  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS đọc mẫu, GV giải thích cách làm=> Cho HS làm bài  - GV chữa bài, nhận xét  + Với a = 14,9; b = 4,36 thì a + b = ? ;  b + a = ?  - So sánh giá trị của a + b và b + a ? a + b như thế nào với b + a?  - Đó là tính chất gì của phép cộng? Phát biểu tính chất đó.  b.Bài 2/50:  - GV chữa bài, nhận xét  - Ở bài này em đã thử lại phép cộng bằng cách nào?  - Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?  => Khi làm toán ta có thể vận dụng tính chất giao hoán để kiểm tra lại kết quả xem đúng hay sai.  c.Bài 3/51:  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, soi, chữa bài  - Em làm thế nào tính được chu vi hình chữ nhật là 82 m?  =>Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật?  d. Bài 4/51:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, soi bài nhận xét.  => Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 4 Nhiều HS còn làm sai vì không biết tìm tổng số ngày trong 2 tuần .  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Có thể củng cố bằng trắc nghiệm. | - HS hát, múa  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Cho biết a, b và các giá trị của chúng  - Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a  - 1 HS đọc.  - HS làm vào vở nháp.  - HS nêu cách làm từng cột  a + b = 19,26 ; b + a = 19,26  => a + b = b + a  - Tính chất giao hoán của phép cộng  + HS đọc nhận xét SGK/ 50.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính chu vi hình chữ nhật.  - HS làm vở nháp, chữa miệng  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài  - Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu m vải.  - HS làm vở, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  - Để làm đực bài này bạn đã làm theo mấy bước?Là những bước nào ?  - Vì sao khi tìm trung bình số vải bán trong 1 ngày bạn lại lấy 840: 14?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **CHÍNH TẢ**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Tiếp tục giúp HS ôn tập tập đọc học thuộc lòng (yêu cầu như tiết 1)

- Nghe- viết đúng, đẹp bài văn “Nỗi niềm giữ nước giữ rừng”.

- Hiểu nội dung bài văn: Thể hiện niềm trăn trở, băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ và giữ gìn nguồn nước, rừng.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt, chú ý thức bảo vệ rừng, lên án những hành động phá hoại rừng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** TV, MT, MS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoat động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:Nêu mục tiêu của tiết học  **2. Luyện tập:** (32 - 34’**)**  \* Bài 1: Ôn tập các bài tập đọc (23 - 25’)  - Nêu tên chủ điểm 2 và tên các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học từ tuần 4 đến tuần 6 ?  - GV viết tên bài lên bảng.  Bài 1 : Những con sếu bằng giấy.  Bài 2 : Bài ca về Trái đất.  Bài 3 : Một chuyên gia máy xúc.  Bài 4 : Ê- mi- li, con...  Bài 5 : Sự sụp đổ của chế độ a- pác- thai  Bài 6: Tác phẩm của Si-le và tên phát xít.  \* Ôn các bài văn xuôi (Bài 1,3, 5, 6)  - GV cho HS ôn lần lượt từng bài.  (GV nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS.)  Chú ý ôn đến bài nào GV có thể hỏi HS một câu hỏi khái quát để HS nêu được giọng đọc của đoạn hoặc của cả bài.)  Chẳng hạn:  - Bài 1: Theo em, bài này chúng ta nên đọc với giọng thế nào cho phù hợp ND bài ?  - Bài 3: ở bài này, khi đọc giọng của các nhân vật thể hiện như thế nào?  - Bài 5 : ở đoạn cuối bài em đọc thế nào?    - Bài 6: Em hãy nêu cách thể hiện giọng đọc của các nhân vật ?  - Yêu cầu HS lên bắt thăm  \* Ôn bài thơ : Bài ca về Trái đất .  Ê- mi- li, con...  - Cho HS chơi trò chơi thả thơ: HS có thể viết tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm. Sau đó gọi từng nhóm đọc.  - GV nx, tư vấn, hỗ trợ HS. Chú ý khi HS đọc GV có thể xen kẽ hỏi HS về nội dung hoặc giọng đọc ở một vài khổ thơ.  => GV tổng kết nhận xét, đánh giá trực tiếp từng HS.  \* Bài 2: Viết chính tả (Nghe - viết) bài “Nỗi niềm giữ nước giữ rừng ”  - Bài yêu cầu gì?  - GV đọc mẫu.  - Giải nghĩa từ: Cầm trịch, canh cánh, cơ man.  - Nêu nội dung của bài?  - Nhắc nhở HS trước khi viết bài.  - Đọc cho HS viết bài vào vở.  - Đọc cho HS soát bài.  - GV chấm bài, nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:( 2- 4’)  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập tiết 3 | - HS khởi động  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS nêu tên các bài tập đọc đã học từ tuần 4 đến tuần 6.  - HS mở SGK:  + Đọc đoạn cá nhân (nối tiếp.)  + Đọc đoạn em thích hoặc cả bài.  + HS đọc câu văn đoạn văn mà em thích nhất.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung  - Giọng trầm, buồn, to vừa đủ nghe.  - Đoạn đối thoại đọc với giọng thân mật, hồ hởi.  - Đọc với cảm hứng ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của người da đen.  - Giọng cụ già: điềm đạm, hóm hỉnh, sâu cay; giọng tên phát xít hống hách nhưng dốt nát, ngờ nghệch.  - HS bắt thăm, về chỗ nhẩm thầm (5') đọc, cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc trong nhóm ghi tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp. (Đọc theo nhóm).  - HS phát biểu cá nhân.  - HS nêu  - HS đọc thầm toàn bài.  - HS theo dõi.  - Niềm trăn trở, băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ và giữ gìn rừng.  - HS viết bài vào vở.  - HS soát bài, soát lỗi, HS đổi vở soát bài cho nhau, chữa lỗi, ghi số lỗi ra lề.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Tiếp tục ôn tập các bài tập đọc, học thuộc lòng các bài từ tuần 6-7 (yêu cầu như tiết 1)

ccccc

- Ôn lại các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong ba chủ điểm nhằm trau dồi kĩ năng cảm thụ văn học, thấy được cái hay, cái tinh tế trong cách quan sát và miêu tả của nhà văn.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2. Ôn tập:** (32 - 34’ )  \* Bài 1: Ôn tập các bài tập đọc (23 - 25’)  - Nêu tên chủ điểm 3 và tên các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học từ tuần 7 đến tuần 9 ?  - GV viết tên bài lên bảng.  Chủ điểm: Con người với thên nhiên .  Bài 1: Những người bạn tốt .  Bài 2: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà.  Bài 3: Kì diệu rừng xanh.  Bài 4: Trước cổng trời.  Bài 5: Cái gì quý nhất ?  Bài 6: Đất Cà Mau.  \* Ôn các bài văn xuôi ( Bài 1, 3, 5, 6 ).  - GV cho HS ôn lần lượt từng bài .  - GV nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS.GV có thể hỏi HS một câu hỏi khái quát để HS nêu được giọng đọc đoạn hoặc cả bài.)  Chẳng hạn :  - Bài 1: Để thể hiện được tình cảm của loài cá thông minh tình nghĩa đối với con người ta nên đọc bài này như thế nào ?  - Bài 3: Theo em trong bài này chúng ta nên đọc với giọng thế nào cho phù hợp nội dung bài?  - Bài 5: Khi đọc bài này, giọng của các nhân vật các em cần đọc như thế nào ?  - Bài 6: Để thể hiện được đặc điểm mưa của Cà Mau, ở đoạn 1 em đọc thế nào?  - Yêu cầu HS lên bắt thăm rồi đọc lại cho cả lớp nghe.  (GV kết hợp hỏi HS nội dung bài.)  \* Ôn bài thơ :  Tiếng đàn ba- la- lai- ca trên sông Đà.  Trước cổng trời.  - Cho HS chơi trò chơi thả thơ: HS có thể viết tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm. Sau đó gọi từng nhóm đọc.  (GV nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS)  \* Bài 2: Hướng dẫn làm bài tập  - Gọi HS đọc, nêu yêu cầu của bài?  - Trong 3 chủ đề em đã học từ tuần 1 đến tuần 9 có bài nào là văn miêu tả ?  - GV hướng dẫn: Chọn 1 bài văn miêu tả mà em thích; đọc kĩ bài văn đã chọn; chọn chi tiết mà mình thích; giải thích lí do vì sao mà mình thích.  - Gọi HS nêu chi tiết mình thích trong bài  => GV nhận xét chung: Việc chúng ta nêu được lý do vì sao lại thích chi tiết đó là chúng ta đã thấy được cái hay cái tinh tế trong cách quan sát và miêu tả của tác giả.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 4’)  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập tiết 4 | - HS khởi động.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS nêu tên các bài tập đọc đã học từ tuần 7 đến tuần 9.  - HS mở SGK  + Đọc đoạn cá nhân (nối tiếp.)  + Đọc đoạn em thích hoặc cả bài.  + HS đọc câu văn đoạn văn mà em thích nhất.  - Cả lớp theo dõi, nx, bổ sung.  - Đọc với giọng sảng khoái, thán phục cá heo.  - Đọc với giọng nhẹ nhàng, thể hiện cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng.  - Giọng Hùng, Quý, Nam: sôi nổi, hào hừng; giọng thầy giáo: ôn tồn, chân tình, giàu sức thuyết phục.  - Đọc giọng nhanh, gấp gáp nhấn giọng ở những từ chỉ sự khác thường của mưa ở Cà Mau.  - HS bắt thăm đọc bài và trả lời câu hỏi do GV đưa ra.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc trong nhóm ghi tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm .  - HS đọc bài trước lớp  - HS đọc thầm, đọc to và nêu yêu cầu của bài .  - HS nêu các bài văn miêu tả.  Quang cảnh làng mạc ngày mùa  Một chuyên gia máy xúc  Kì diệu rừng xanh  Đất Cà Mau  - HS làm việc cá nhân, làm bài vào vở bài tập.  - HS đổi vở soát bài trong nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - HS nối tiếp nhau trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **LỊCH SỬ**

**Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.

- Ngày 2-9 nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tiếp đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên Chính phủ lâm thời. Đến chiều buổi lễ kết thúc .

- Ghi nhớ: Đây là sự kiện trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước VN dân chủ cộng hoà.

**2. Năng lực**

- Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Yêu đất nước, biết bảo vệ chủ quyền của đất nước. Kính trọng, học tập về tấm gương yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**GV:** Tư liệu ngày 2- 9. TV, M, MS. Bản đồ VN, hình trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu ý nghĩa của CM T8 năm 1945?  - Nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ1: Làm việc nhóm*** *(14- 15’)*  \* Mục tiêu: Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn độc lập”.  \* Cách tiến hành:  - Đọc SGK đoạn “Ngày 2- 9- 45… bắt đầu đọc “Bản tuyên ngôn độc lập”  - Thuật lại đoạn đầu của buổi lễ tuyên bố độc lập? Buổi lễ bắt đầu khi nào, các sự việc diễn ra ntn? Kết thúc ra sao?  - Khi đang đọc, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đó dừng lại để làm gì? Việc đó thể hiện điều gì ?  - GV cho HS quan sát tranh SGK/21,22  \* Tiểu kết:  ***HĐ2: Một số nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập****.(14-15’)*  \* Mục tiêu: Ngày 2- 9 tại Quảng trư­ờng Ba đình Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và lễ ra mắt, tuyên thệ của các thành viên Chính phủ lâm thời  \* Cách tiến hành:  - Trình bày 2 nội dung chính của đoạn trích “Tuyên bố độc lập” trong sgk?  - Nêu ý nghĩa LS của sự kiện 2.9.1945?  \* Kết luận : SGK  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh Bác Hồ trong lễ tuyên bố độc lập?  - NV chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - Bắt đầu lúc 14h; Quang cảnh: cờ hoa trang trí khắp nơi, mọi hoạt động buôn bán đều nghỉ, mọi người xuống đường tập trung về quảng trường Ba Đình.  - Bác Hồ giơ tay vẫy chào …  - Bác hỏi: Tôi nói, đồng bào nghe rõ không? Điều đó cho thấy BH rất gần gũi, giản dị và vô cùng kính trọng nd ..  - HS quan sát  + Khẳng định quyền tự do, độc lập.  + Dân tộc VN quyết giữ vững quyền độc lập tự do ấy…  - ...khẳng định quyền độc lập dân tộc, khai sinh chế độ mới  - HS đọc nội dung bài học  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nghe viết đúng chính tả đoạn trong bài tự chọn.

- Luyện tập các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu s, x.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Giới thiệu bài ( 1-** 2’)  **2. H­ướng dẫn chính tả** (10 - 12’)  - GV đọc mẫu bài viết  - GV hư­­ớng dẫn viết chữ khó: GV ghi lên bảng, cho HS phân tích tiếng khó  - GV xoá từ đã PT, đọc cho HS viết BC, nhận xét.  **3. Viết chính tả** (14 - 16’)  - GV cho HS nhắc lại t­ư thế ngồi, đặt vở, cầm bút.  - GV đọc cho HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát, chữa lỗi.  **4. GV chấm, chữa, nhận xét**.(3- 5’)  **5. Hư­ớng dẫn bài tập chính tả** (7-9’)  \* Bài tập 1: Điền s/x :  ...ót ...a; ...âu ...ắc; ...âu ...a; ngày ...ưa.  - YC HS xác định yêu cầu, làm bài.  - GV soi bài HS.  - GV chữa, chốt  \* Bài tập 2: Thi tìm nhanh những từ có chứa 2 âm x; hoặc 2 âm s.  - GV chấm, chữa, nhận xét.  **6. Củng cố - dặn dò** (1- 2’)  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc thầm bài viết/ SGK  - HS phân tích.  - HS đọc lại các từ khó  - HS viết bảng con  - HS viết bài  - HS soát lỗi, ghi lỗi ra lề vở, chữa lỗi  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm BC, chữa, NX, BS  - HS thi: sạch sẽ, sụt sịt, sửng sốt, so sánh, sinh sôi, xót xa, xấu xí, xì xào, xinh xắn. |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Ôn tập 4 động tác. Trò chơi: Chạy nhanh theo số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**.

- Học trò chơi Chạy nhanh theo số. Yêu cầu nắm được cách chơi

- Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình của bài thể dục phát triển chung.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PH­ƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­­ờng

- Phư­­ơng tiện: Còi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - Lớp trư­­ởng tập hợp, điểm số báo cáo  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học  - Cho HS khởi động  - Cho HS chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên (100- 200 m )  - Cho HS chơi TC: Làm theo hiệu lệnh  - KTBC: Tập 4 động tác thể dục đã học  **2. Phần cơ bản**  a. Học trò chơi: Chạy nhanh theo số  - GV nêu tên TC, giới thiệu cách chơi  - HS nghe để nắm được cách chơi  - GV chia đội, cho HS chơi thử 1 - 2 lần ( GV nhận xét và giải thích thêm để cả lớp nắm được cách chơi )  - Cho HS chơi chính thức 3 - 5 lần ( GV điều khiển nhắc HS trong khi chơi không nên vội vàng quá )  - GV tổng kết cuộc chơi  b.Ôn ĐT tay, chân, vươn thở, vặn mình  - Nhắc lại bằng lời cách tập 4 động tác  - Gọi HS tập mẫu lại 4 động tác đó.  - Cho cả lớp ôn lại 4 động tác đã học  - Cho HS luyện tập theo tổ  - GV bao quát chung, sửa sai cho HS  - GV nhận xét tuyên dương tổ tập đẹp  **3. Phần kết thúc**  - Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng các khớp và toàn thân  - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà: Ôn 4 động tác vừa học | 6 - 10’  18-22’  10-12’  8-10’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹  Description: lop5-chaytheoso  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 8 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **TOÁN**

**Tổng nhiều số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết tính tổng nhiều số thập phân tương tự như tính tổng hai số thập phân.

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.

- Biết sử dụng tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân để tính theo cách thuận tiện.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính tổng hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính rồi dùng tính chất giao hoán để thử lại: 62,75 + 74,38  + Muốn cộng 2 số thập phân ta làm thế nào? Phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng 2 số thập phân?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (13- 15’)  a.Ví dụ 1:  - Bài toán cho biết gì ? Hỏi gì?  - Muốn tính cả 3 thùng có bao nhiêu lít dầu ta làm thế nào?  - Vận dụng kiến thức đã học các em hãy đặt tính và tính tổng số dầu trong 3 thùng.  - GV nhận xét, gọi HS nêu cách làm.  - Yêu cầu HS hoàn thiện bài toán.  => Để tính tổng nhiều số thập phân ta làm thế nào?  b. Ví dụ 2: Tiến hành tuơng tự ví dụ .  - Chữa bài, nhận xét số hạng thứ 2?  - GV có thể chỉ vào phép tính để hướng dẫn HS viết thêm dấu phẩy và 2 chữ số 0 vào bên phải số 10 (Nếu HS sai nhiều )  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  =>Muốn tính tổng nhiều số thập phân ta làm thế nào?  **3. Luyện tập** (17- 19’)  a. Bài 1/51  - GV chữa bài, nhận xét  =>Muốn cộng nhiều số thập phân ta làm thế nào?  b. Bài 2/52  - Bài toán cho biết gì?  - Bài yêu cầu gì?  - Chấm, chữa bài, nhận xét  - So sánh giá trị (a+b) + c và a+(b+c) ?  - Đây là tính chất gì của phép cộng các số thập phân?  - Phát biểu tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân?  c. Bài 3/52  - GV chấm bài, nhận xét  => Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp chúng ta có thể tính nhanh kết quả của một số phép tính.  => Sử dụng tính chất giao hoán và kết hợp chúng ta có thể tính nhanh kết quả của một số phép tính.  *\* Dự kiến sai lầm:* Khi thực hiện phép cộng nhiều số thập phân mà có số hạng là số tự nhiên HS có thể đặt tính sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nhận xét giờ học | - HS hát  - HS thực hiện bảng con  - HS nêu  - HS đọc ví dụ.  - Tìm số dầu trong 3 thùng  - Ta tính tổng 3 thùng:  27,5 + 36,75 + 14,5 = ? (lít)  - HS làm bảng con  - HS nêu cách làm.  - HS hoàn thiện bài toán.  - Để tính tổng nhiều số thập phân ta làm tương tự như tính tổng 2 số thập phân.  - HS vận dụng kiến thức tính chu vi của hình tam giác vào bảng con.  - HS trình bày bài  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - Cho biết a, b, c với các giá trị của chúng.  - Tính rồi so sánh (a + b) + c và  a + (b + c)  - HS làm vào vở nháp.  (a + b) + c = a + (b + c)  - Tính chất kết hợp.  - HS nêu nhận xét/ SGK.  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - HS chia sẻ :  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + HS có thể hỏi bạn về cách thực hiện ở một vài phép tính.  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức nào?  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **KỂ CHUYỆN**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn tập và hệ thống hoá vốn từ về: danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ gắn với ba chủ điểm đã học từ tuần 1- 9

- Củng cố KT về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa gắn với ba chủ điểm đã học.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nx, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt đông của thầy | | | | | Hoạt động của trò | | | |
| **1. Khởi động- kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - GV nêu yêu cầu tiết học.  **2. Hướng dẫn làm bài tập**:(32 - 34’)  \* Bài 1/96:  - Đọc thầm, nêu yêu cầu ?  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu / SGK.  - Thảo luận nhóm 8 (5’) thực hiện yêu cầu của bài ?  - Gọi HS trình bày.  - GV nhận xét chung, tổng kết.  - Có thể cho HS nêu nghĩa của một trong các thành ngữ, (tục ngữ) vừa tìm  => Thế nào là danh từ, động từ, tính từ? | | | | | - HS hát.  - HS đọc thầm, nêu  - HS phân tích  - HS làm bài theo nhóm 8 tìm các danh từ, động từ, thành ngữ, tục ngữ thuộc 3 chủ điểm đã học, HS vẽ cây sơ đồ tư duy hình hoa lá.  - Đại diện các nhóm lên đính kết quả lên bảng.  - HS nhóm khác nhận xét bổ sung. | | | |
|  | Việt Nam- Tổ quốc em | | | Cánh chim hoà bình | | Con người với thiên nhiên | | |
| Danh từ | Đất nước, giang sơn, Tổ quốc, quốc gia, nước non, đồng bào, nông dân, công dân... | | | Hoà bình, trái đất, mặt đất, hữu nghị, cuộc sống, tương lai, niềm vui hữu nghị,... | | Bầu trời, biển cả, sông ngòi, kênh rạch, mương máng, núi rừng, núi đồi, đồng ruộng... | | |
| Động từ, tính từ | bảo vệ, giữ gìn, xây dựng, kiến thiết, khôi phục, vẻ vang, giàu đẹp, cần cù, anh dũng, | | | Hợp tác, bình yên, thanh bình, thái bình, tự do, hạnh phúc, hân hoan, vui vầy, sum họp,… | | bao la, vời vợi, mênh mông, bát ngát, xanh biếc, cuồn cuộn, hùng vĩ, tươi đẹp,... | | |
| Thành ngữ, tục ngữ | Quê cha đất tổ, quê hương bản quán, nơi chôn rau cắt rốn, giang sơn gấm vóc, non xanh nước biếc... | | | Chia ngọt sẻ bùi, bốn biển một nhà, vui như mở hội, kề vai sát cánh, chung lưng đấu sức,... | | Góp gió thành bão, lên thác xuống ghềnh, muôn hình muôn vẻ, chân cứng đá mềm... | | |
| \* Bài 2/ 96  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm chữa bài, nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS (nếu cần).  + Thế nào là từ đồng nghĩa? Từ trái nghĩa? | | | | | - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS nêu  - HS làm bài VBT, chữa miệng  - HS đổi vở soát bài trong nhóm  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - 1 HS chữa bài vào bảng phụ.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bs.  - HS nêu. | | | |
|  | | Bảo vệ | Bình yên | | Đoàn kết | | Bạn bè | Mênh mông |
| Từ đồng nghĩa | | gì gìn, gìn giữ | bình an, yên bình, thanh bình, yên ổn | | đoàn kết  liên kết  liên hiệp… | | bạn hữu,  bầu bạn,  bè bạn | bao la  bát ngát |
| Từ trái nghĩa | | phá hoại, tàn phá, tàn hại phá phách,  phá huỷ | bất ổn  náo động  náo loạn… | | chia rẽ  phân tán  mâu thuẫn xung đột | | kẻ thù  kẻ địch  thù địch | chật chội  chật hẹp, hạn hẹp |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 4’)  - Qua tiết học vừa này, em vừa được hệ thống những kiến thức gì ?  - Thế nào là từ đồng nghĩa, trái nghĩa?  - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: Tiết 5. | - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 **TẬP ĐỌC**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Tiếp tục ôn tập các bài tập đọc, học thuộc lòng trong tuần 1 đến tuần 9 (yêu cầu như tiết 1)

- Nắm được tính cách của từng nhân vật trong vở kịch “Lòng dân”, biết phân vai diễn lại một trong 2 đoạn kịch thể hiện đúng tính cách nhân vật

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS có ý thức yêu quý ông bà, cha mẹ và những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phiếu ghi tên các bài tập đọc, học thuộc lòng đã học từ tuần 1 đến 9.TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video bài hát  - Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu của tiết học  **2. Ôn tập:** (32- 34’)  \* Bài 1: Ôn tập các bài tập đọc các bài tập đọc, học thuộc lòng từ tuần 1 đến tuần 9. (Với những bài qua các tiết ôn trước HS đọc chưa tốt, GV tổ chức cho HS ôn lại.)  - GV đưa tên các bài, ghi bảng. (MH)  \* Ôn văn xuôi :  - GV gọi HS đọc chưa đạt ở các tiết trước lên bắt thăm để đọc lại lấy điểm.  - Nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có.)  \* Ôn thơ:  - Cho HS chơi trò chơi thả thơ: HS có thể viết tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm. Sau đó gọi từng nhóm đọc.  - Nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có)  \* Bài 2: Hướng dẫn làm bài tập  - Đọc thầm, xác định yêu cầu.  - Đề bài có mấy yêu cầu, là những yêu cầu nào?  - Cho HS thảo luận.  - Gọi HS trình bày.  + Nêu tính cách của từng nhân vật trong vở kịch ?  - GV nhận xét chung.  + Gọi các nhóm diễn lại 1 trong 2 đoạn của vở kịch đó.  - Chia lớp thành 5 nhóm và thực hiện theo yêu cầu thứ hai: Phân vai diễn 1 trong 2 đoạn kịch.  \* GV gợi ý: Chọn đoạn kịch diễn, phân vai, tập diễn trong nhóm.  \* GV tổ chức cho các nhóm thi diễn kịch (HS có thể sáng tạo thêm lời thoại không nhất thiết phải giống như lời thoại trong SGK)  + GV nhận xét chung tuyên dương nhóm diễn hay thể hiện đúng tính cách nhân vật  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - Bài “Lòng dân” thuộc chủ điểm nào? Nêu nội dung bài?  - Nhận xét tiết học chuẩn bị bài sau: Ôn tập tiết 6 | - HS hát  + HS lên bắt thăm, mở SGK đọc nhẩm (5') :  - Đọc đoạn cá nhân (nối tiếp)  - Đọc đoạn em thích hoặc cả bài.  - Chọn trong các bài văn ấy câu văn nào hay, đoạn văn nào hay nhất, thích nhất, hãy đọc lại cho cả lớp nghe.  - HS đọc bài và trả lời câu hỏi GV nêu.  - HS làm việc trong nhóm ghi tên câu thơ hoặc khổ thơ mà em thích nhất đọc rồi thả cho bạn trong nhóm .  - HS đọc bài trước lớp, đọc theo nhóm  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - 2 yêu cầu: Nêu tính cách 1 số nhân vật phân vai tập diễn 1 đoạn kịch .  - HS thảo luận nhóm 8, làm lại bài vào vở bài tập.  - HS đổi vở soát bài trong nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày  - HS phát biểu ý kiến về các nhân vật.  + Dì Năm: Nhanh trí, bình tĩnh, dũng cảm.  + An: Thông minh, nhanh trí làm cho kẻ địch không nghi ngờ.  + Chú cán bộ: Bình tĩnh, tin vào dân.  + Lính: Hống hách.  + Cai: Xảo quyệt  - Các nhóm tự phân vai và thực hiện theo yêu cầu.  - Bình chọn nhóm diễn hay nhất, diễn viên đóng giỏi nhất  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **KĨ THUẬT**

**Bày, dọn bữa ăn trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Học sinh cần phải :

- Biết cách trình bày , dọn bữa ăn trong gia đình.

- Dọn được bữa cơm trong gia đình.

- Có ý thức giúp đỡ gia đình, dọn trước và sau bữa ăn. Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**: Tranh , ảnh một số kiêu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ở các gia đình thành phố và nông thôn. TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV giới thiệu - ghi đầu bài  **2. Hình thành kiến thức:** (32 -34’)  ***a. Hoạt động 1***.  - Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn  - GV hướng dẫn hs quan sát hình 1  - Đọc nội dung và nêu câu trả lời.  - GV tóm tắt ý của hs, minh hoạ mục đích.  - GV gợi ý Hs sắp xếp các món ăn, dụng cụ trước bữa ăn ở gia đình các em.  - Yêu cầu của việc bày dọn bữa ăn  - GV tóm tắt nội dung của HĐ1  ***Hoạt động 2***.Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn?  - GV nêu câu hỏi.  - GV nhận xét và tóm tắt những ý kiến của hs vừa trình bày.  - GV hướng dẫn hs thu dọn sau bữa ăn theo nội dung SGK.  ***Hoạt động 3.*** Đánh giá kết quả học tập  + Em hãy nêu tác dụng của việc bày dọn món ăn vào dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ?  + Em hãy kể tên các công việc em cần giúp gia đình trước và sau bữa ăn?  - GV nhận xét.  **3. Nhận xét, dặn dò:** (2- 3’)  - GV nhận xét ý kiến và kết quả học tập của hs.  - Động viên HS tham gia giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ.  - Về nhà chuẩn bị bài mới. | - HS khởi động  - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục 1a/SGK  - HS trả lời câu hỏi.  - Dụng cụ ăn uống và dụng cụ bày món ăn phải khô ráo, vệ sinh...  - HS trả lời câu hỏi  - HS trả lời câu hỏi.  - HS chú ý theo dõi.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS thực hiện.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng hai số thập phân.

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.

- Củng cố về giải bài toán có nội dung hình học, bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về cộng hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Muốn cộng 2 số thập phân ta làm thế nào?  - Giới thiệu bài:  **2.** **Luyện tập** (32- 34’)  a. Bài 1/61:  - Bài cho biết gì?  - Bài yêu cầu gì?  - Gọi HS đọc mẫu, GV giải thích cách làm=> Cho HS làm bài  - GV chữa bài, nhận xét  + Với a = 6,84; b = 2,36 thì a + b =?; b+a =?  - So sánh giá trị của a + b và b + a ? a + b như thế nào với b + a?  - Đó là tính chất gì của phép cộng? Phát biểu tính chất đó.  b.Bài 2/61:  - GV chữa bài, nhận xét  - Ở bài này em đã thử lại phép cộng bằng cách nào?  - Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?  => Khi làm toán ta có thể vận dụng tính chất giao hoán để kiểm tra lại kết quả xem đúng hay sai.  c.Bài 3/62:  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài  - Em làm thế nào tính được chu vi hình chữ nhật là 152 m?  =>Nêu cách tính chu vi hình chữ nhật?  d.Bài 4/51:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  => Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số ta làm thế nào?  **3**. **Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Có thể củng cố bằng trắc nghiệm. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Cho biết a, b và các giá trị của chúng  - Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a  - 1 HS đọc.  - HS làm vào vở nháp.  - HS nêu cách làm từng cột  - a + b = 19,26 ; b + a = 19,26  => a + b = b + a  - Tính chất giao hoán của phép cộng  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Tính chu vi mảnh vườn.  - HS làm vở nháp, chữa miệng  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS đọc bài  - Trung bình của hai số.  - HS làm vở, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  - Để làm đực bài này bạn đã làm theo mấy bước?Là những bước nào ?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

Tiết 7 **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 10 ở phân môn đã học mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**

- Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS. Phấn màu.

**2. HS:** SGK. Vở BT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 9 tháng 11 năm 2023**

Tiết 2 **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép cộng nhiều số thập phân.

- Sử dụng các tính chất của phép cộng để tính theo cách thuận tiện.

- So sánh các số thập phân

- Giải bài toán có phép cộng nhiều số thập phân.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở TV, MT  - Cho HS chơi trò chơi: Ô số bí mật  - Tính: 6,3 + 12,4 + 3,7 = ?  - Để làm được phép tính này em vận dụng kiến thức gì?  - Muốn tính tổng của nhiều số thập phân em làm như thế nào?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/52:  - GV chữa bài, nhận xét  + Thực hiện lại phép tính phần a?  + Tại sao ở phần b dấu phẩy ở tổng em lại đặt ở giữa chữ số 7 và chữ số 6?  =>Muốn cộng nhiều số thập phân ta làm thế nào?  b. Bài 2/52:  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (1’)  - GV chấm bài, nhận xét  - Yêu cầu HS trao đổi bài làm  - Để tính bằng cách thuận tiện, cần lưu ý gì?  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - Phát biểu tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng 2 STP?  => Khi tính giá trị của biểu thức em cần lựa chọn để có cách làm ngắn gọn nhất.  c. Bài 3/52:  - GV chấm, chữa bài  + Nêu cách điền dấu của phép tính 1?  + vì sao phép tính thứ 2 em điền dấu < ?  + Vì sao 5,7 + 8,8 = 14,5?  - Để điền được dấu >, <, = vào chỗ chấm em cần lưu ý gì?  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - Muốn so sánh 2 số thập phân em làm như thế nào?  d. Bài 4/52:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  - Nêu câu lời giải khác?  *\* Dự kiến sai lầm:* HS còn lúng túng khi vận dụng các tính chất của phép cộng vào tính bằng cách thuận tiện ở bài 2  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách cộng nhiều số thập phân?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bảng con  - HS thực hiện.  - Vì trong phép cộng nhiều STP dấu phẩy ở tổng và các số hạng phải thẳng cột với nhau.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS làm nháp, 1HS làm BP  \* Dự kiến trao đổi của HS:  + Ở phần a bạn làm thế nào để tính được thuận tiện nhất?  + Vì sao bạn lại làm như vậy?  + Bạn vận dụng tính chất gì để thực hiện được biểu thức trên?  + Bạn đã thực hiện phần b như thế nào cho thuận tiện?  + Vì sao tớ phải đổi chỗ 5,7 với 1,51?  + Bạn áp dụng tính chất gì của phép cộng để làm bài?  - Dùng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để chuyển phép cộng các số thập phân thành phép cộng các số tự nhiên hoặc ….  - HS nêu  - HS phát biểu.  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS làm vở nháp, chữa miệng  - HS nêu  - Tính tổng các số thập phân, so sánh số thập phân và điền dấu so sánh cho thích hợp.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài.  - Cả 3 ngày người đó dệt được bao nhiêu m vải.  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến trao đổi của HS:  + Để tìm được cả 3 ngày dệt được bao nhiêu mét vải bạn phải thực hiện qua những bước tính nào?  + Bạn tìm số mét vải dệt được của ngày thứ 2, thứ 3 ntn?  + Tớ lấy 28,4 + 30,6 + 32,1 để tìm gì và vì sao tớ phải làm như vậy?  + Để làm được bài này bạn vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...........\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3  **TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập giữa học kì I (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Thực hành, luyện tập về nghĩa của từ: Từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nhiều nghĩa.

- Biết vận dụng các kiến thức đã học về nghĩa của từ để làm các bài tập nhằm trau dồi kĩ năng dùng từ đặt câu và mở rộng vốn từ

**2. Năng lực**:

- Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc các thành ngữ trong chủ điểm “Việt Nam Tổ quốc em”?  - Nêu nghĩa của 1 trong các thành ngữ.  - Giới thiệu bài:Nêu mục tiêu của tiết học .  **2.****Ôn tập:** (32 - 34’)  \* Bài 1 /97  - Đọc thầm xác định yêu cầu.  - Nêu yêu cầu của bài ?  + GV hướng dẫn HS : Đọc kĩ câu văn có từ in đậm; tìm nghĩa từ in đậm; giải thích lí do vì sao từ đó dùng chưa chính xác; tìm từ khác thay thế .  - Gọi HS trình bày, nêu lí do vì sao lại thay thế bằng các từ đó?    - Thế nào là từ đồng nghĩa?  => Muốn chọn được từ phù hợp với văn cảnh, phải hiểu đúng nghĩa của từ đó  \* Bài 2/97:  - Đọc thầm xác định yêu cầu.  - Nêu yêu cầu của bài?  + GV chấm chữa bài, nhận xét .  + Đọc bài làm của mình.  + Đọc các câu thành ngữ, tục ngữ đã hoàn chỉnh.  + Gọi HS giải nghĩa câu thành ngữ tục ngữ trong bài.  => Thế nào là từ trái nghĩa? Muốn chọn đúng các từ trái nghĩa để điền vào ô trống em cần lưu ý gì?  \*Bài 3/98  - Bài yêu cầu gì ?  - Hãy thảo luận trong nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của bài.  - Nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có.)  =>Thế nào là từ đồng âm?  \*Bài 4/98:  - Nêu yêu cầu của bài?  - GV giải thích lại yêu cầu của bài.  - GV chấm chữa bài, nhận xét, tư vấn, hỗ trợ HS (nếu có).  + GV nhận xét, chú ý sửa lỗi diễn đạt, dùng từ cho HS.  - Từ đánh trong 3 câu trên thuộc loại từ nào?  => Thế nào là từ nhiều nghĩa? Khi đặt câu với từ nhiều nghĩa cần lưu ý gì ?  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 4’)  - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa?  - Hãy nêu cách phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa ?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau: Ôn tập tiết 7 | - HS hát, múa  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - Thay những từ in đậm bằng các từ đồng nghĩa thích hợp.  - HS nghe để nắm được cách làm.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS đổi vở soát bài trong nhóm  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - HS đọc bài làm, lớp nhận xét  + Bê thay bằng bưng(Vì chén nước nhẹ không cần bê )  + Bảo thay bằngmời(Với người bậc trên dùng từ bảo là thiếu lễ độ, để tỏ lòng kính trọng phải dùng từ mời).  + Vòthay bằngxoa(Vò là hành động làm cho rối còn việc làm của ông đối với cháu thể hiện thái độ âu yếm nên phải dùng từ xoa*).*  *+* Thựchành thay bằng làm(Vì thực hành là từ chỉ chung việc áp dụng lí thuyết vào thực tế không hợp với việc giải quyết 1 nhiệm vụ cụ thể như BT)  + HS đọc lại toàn bộ đoạn văn sau khi đã thay từ.  - HS nêu.  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu .  - Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - HS đổi vở soát bài trong nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - HS đọc bài làm của mình.  - HS đọc các câu thành ngữ tục ngữ đã hoàn chỉnh.  - HS giải nghĩa  - HS nêu  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 trong (3’).  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc thầm, xác định yêu cầu  - Đặt câu với 3 nghĩa của từ đánh  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài trong nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo kết quả bài làm của nhóm mình.  - HS đọc bài làm, lớp nhận xét.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Kiểm tra định kì GHK I (Đọc T.7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố kĩ năng đọc hiểu và và các kiến thức luyện từ và câu mà HS đã được học: Từ láy, từ loại,nghĩa của từ.

**2. Năng lực:**

- Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Đáp án

**2. Học sinh:** SGK,Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu giờ học**: (1 - 2 ’)

**2. Hướng dẫn ôn tập**: (37 - 38’)

- Yêu cầu HS mở SGK trang 98.

+ Đọc kĩ bài “Mầm non”, đọc kĩ nội dung các câu hỏi chọn đáp án đúng và khoanh vào đáp án đó.

+ Cho HS làm bài vào vở bài tập Tiếng Việt

- GV chấm, chữa bài

+Vì sao em biết ý c trong câu 6 có từ mầm non được dùng với nghĩa gốc ?

+ Thế nào là từ nhiều nghĩa?

+ Tại sao từ “nho nhỏ, lim dim” không đồng nghĩa với từ “ im ắng ”?

+ Thế nào là từ đồng nghĩa?

- GV nhận xét, tuyên dương những HS làm bài đúng

\* Đáp án :

- Câu 1: ý d - Câu 4: ý b - Câu 7: ý a - Câu 10: ý a

- Câu 2: ý a - Câu 5: ý c - Câu 8: ý b

- Câu 3: ý a - Câu 6: ý c - Câu 9: ý c

**3. Củng cố**, **dặn dò** (1 - 2’)

- Nhận xét bài làm của HS

- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5 **ĐỊA LÍ**

**Nông nghiệp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta trên: Lược đồ nông nghiệp VN. Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp .

- Lúa gạo được trồng nhiều ở các đồng bằng,cây công nghiệp được trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên.

- Lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở các đồng bằng, trâu, bò, dê được nuôi nhiều ở miền núi và cao nguyên.

- Biết nước ta trồng được nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.

- Nhận biết trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính của nước ta (lúa gạo, cà phê, cao su, trâu, bò, lợn)

- Sử dụng lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp; lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở miền núi, cao nguyên: trâu bò ở miền núi, gia cầm ở đồng bằng.

**2. Năng lực**

- Biết vai trò của nông nghiệp đối với đời sống của nhân dân ta.

- HS thấy được sự cần thiết của nông nghiệp với đời sống của con người.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tuyên truyền mọi người biết trân trọng sản phẩm nông nghiệp và tôn trọng người nông dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:** Bản đồ phân bố các cây trồng VN. TV, MT, MS.

- Tranh ảnh về các vùng trồng lúa , cây con, cây ăn quả ở nước ta .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu tác hại của sự gia tăng dân số?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Ngành trồng trọt:*** *(17-18’)*  **HĐ1:** Làm việc cả lớp  \*Mục tiêu:  - Nêu đ­ược một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.  - Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp .  \*Cách tiến hành:  - Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi mục 1 trong sgk ?  **HĐ2:** Làm việc theo nhóm  \* Mục tiêu:  - Lúa gạo đ­uợc trồng nhiều ở các đồng bằng,cây công nghiệp đ­uợc trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên  - Biết nư­ớc ta trồng đ­ược nhiều loại cây,trong đó luá gạo đư­ợc trồng nhiều nhất.  \* Cách tiến hành:  - Kể tên các loại cây trồng ở n­ước ta?  - GV ghi tên cây theo cột mục - Mỗi cột mục thuộc loại cây trồng nào ?  - Vì sao n­ước ta trồng nhiều loại cây xứ nóng  - Trong các loại cây trồng, cây nào trồng nhiều nhất?  - Nư­ớc ta đã đạt thành tích gì trong việc trồng lúa gạo ?  **HĐ3:** Làm việc cá nhân  \* Mục tiêu:  - Sử dụng l­ược đồ để b­ước đầu nx về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp  \* Cách tiến hành:  - Quan sát lư­ợc đồ cho biết vùng phân bố lúa gạo, cây cn lâu năm, cây ăn quả của nước ta?  - Vì sao ở miền Bắc và ở những vùng núi cao lại trồng đ­ược nhiều loại cây xứ lạnh?  - GVcho HS xem 1 số loại cây, tranh ảnh vựa trồng lúa, cây CN, cây ăn quả.  \* Kết luận :  ***b. Ngành chăn nuôi*** *(11- 12’)*  **HĐ4:** Làm việc theo nhóm  \* Mục tiêu:  - Nhận biết trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng,vật nuôi chính của n­uớc ta  - Sử dụng lược đồ để bu­ớc đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp  \* Cách tiến hành:  - Thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi trong SGK trang 88  - Tại sao các vật nuôi lại phân bố nh­ư vậy?  - Vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng?  **3. Củng cố , dặn dò** (2- 3’)  - Nêu nội dung chính bài học  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - Nhận xét.  - Trồng trọt là ngành sx chính trong nông nghiệp của nư­ớc ta.  - Ở n­ước ta trồng trọt phát triển mạnh hơn chăn nuôi .  - HS nêu tên  - Cây l­ương thực, cây ăn quả, rau đậu  - Khí hậu n­ước ta nóng ẩm, mưa nhiều  - Cây lúa |
| - Xuất khẩu gạo nhiều trên thế giới  - HS lên chỉ trên bản đồ  - M.Bắc có mùa đông, vùng núi cao khí hậu thấp    - HS kể tên các vật nuôi mình biết  - ....vì trâu bò hay ăn cỏ …  - Do đảm bảo nguồn thức ăn...  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về thuyết trình, tranh luận.

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về thuyết trình, tranh luận.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Thực hành, luyện tập**:(32- 34’)  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ, yêu cầu HS chọn bài.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  **Bài 1.** Điền các từ (cụm từ) còn thiếu vào chỗ nhiều chấm để nêu khái niệm về “*thuyết trình, tranh luận*”:  “Thuyết trình, tranh luận là ..................., sau đó dùng .................................. và dẫn chứng để bảo vệ các ............................ đó và ........................ mọi người nghe theo ..................................... của mình.”  **Bài 2.** Có ý kiến cho rằng: “Rừng đã đủ tuổi khai thác thì nên khai thác để trồng thay thế rừng mới khác. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng việc khai thác rừng ồ ạt sẽ khiến cho hệ sinh thái thay đổi, có ảnh hưởng không tốt đến môi trường”.  Em hãy ghi lại một vài ý kiến nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ việc cần thiết phải bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ.  Gợi ý :  - Cần có những lí lẽ và dẫn chứng thực tế để thuyết phục mọi người thấy rõ tầm quan trọng của rừng và cây xanh đối với cuộc sống của con người, của môi trường ; thấy rõ ảnh hưởng xấu của việc khai thác rừng bừa bãi.  - Cần có ý kiến riêng của bản thân, có thái độ lịch sự, tôn trọng đối với người cùng tranh luận.  **Bài 3.** Khi thuyết trình, tranh luận, để tăng sức thuyết phục và đảm bảo phép lịch sự, người nói cần chú ý điều gì? (khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng):  a. Thái độ ôn tồn, vui vẻ. Lời nói vừa đủ nghe.  b. Tôn trọng người nghe. Không nên nóng nảy.  c. Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác. Không nên bảo thủ, cố tình cho ý kiến của mình là đúng.  d. Tất cả các điều trên.  \* GV yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - Các nhóm chọn bài  - Các nhóm TLN  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét.  Đáp án  “Thuyết trình, tranh luận là *đưa ra ý kiến*, sau đó dùng *lí lẽ* và dẫn chứng để bảo vệ các *ý kiến* đó và *thuyết phục* mọi người nghe theo *ý kiến* của mình.”  *Đoạn văn tham khảo:*  Bạn đã từng được nghe câu “Rừng vàng biển bạc” rồi phải không? Chắc bạn đã hiểu thế nào về rừng và vai trò của nó trong cuộc sống. Đúng vậy, rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống con người. Chỉ cần kể một số những tác dụng của rừng thôi, chúng ta cũng thấy được tầm quan trọng của nó: Rừng là lá phổi xanh của trái đất; Rừng hấp thụ khí các-bon-níc và nhả khí ô-xi; Rừng ngăn chặn bão lũ, thiên tai, chống xói mòn, sa mạc hoá đất đai; Rừng giúp trái đất chúng ta có một màu xanh tươi đẹp…Tuy nhiên hiện nay, một số người vì lợi ích trước mắt nên không thấy được những vai trò to lớn của rừng đã chặt phá những cây mà mất hàng trăm năm mới có được để kiếm chút tiền, vô tình gây ra thảm hoạ cho xã hội và cho chính cá nhân họ. Vì vậy, chúng ta cần chung tay trồng và bảo vệ rừng là bảo vệ cho chính cuộc sống của chúng ta được an toàn hơn.  - Đáp án  Khoanh vào d  - Các nhóm trình bày  - Nhận xét.  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

Tiết 7 **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 10.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện TNTT, TNTV.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1  **TOÁN**

**Trừ hai số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện phép trừ hai số thập phân.

- Biết giải bài toán có liên quan đến trừ hai số thập phân.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép trừ hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu. TV, MT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính: 32,48 + 19 + 2,534 = ?  - Nêu cách cộng nhiều số thập phân?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a.Ví dụ 1:  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Muốn tính độ dài đoạn thẳng BC ta làm thế nào?  - Nhận xét số trừ, số bị trừ, phép trừ?  - Cho HS thảo luận nhóm vận dụng kiến thức đã học để làm bài  - Chữa bài, nhận xét  - Hướng dẫn HS đặt tính hàng dọc/SGK  - Gọi HS nhận xét cách đặt tính, cách trừ, cách đặt dấu phẩy ở hiệu  - 2,45 m là gì? Hoàn thiện bài  - Nhận xét phép trừ 2 số thập phân và phép trừ 2 số tự nhiên?  b.Ví dụ 2  - GV đưa phép tính: 45,8 - 19,26 = ?  - Cho HS đặt tính; Nhận xét số trừ, số bị trừ?  - Hướng dẫn HS trừ theo 2 cách (Thêm 0 vào hàng phần trăm hoặc cứ để như vậy và tính.)  - Chữa bài, nhận xét .  - GV lưu ý: Khi số bị trừ có các chữ số ở phần thập phân ít hơn số trừ ta thêm 0 vào bên phải phần thập phân của số bị trừ rồi đặt tính và thực hiện  => Muốn trừ hai số thập phân ta làm thế nào?  **3.** **Luyện tập** (17- 18’)  a. Bài 1/54:  => Nêu bước đặt tính và bước viết dấu phẩy ở hiệu trong phép trừ 2 STP?  b. Bài 2/54:  - Chữa bài, nhận xét  - Khi thực hiện phép trừ số thập phân mà số bị trừ là số tự nhiên em làm thế nào?  => Nêu cách trừ 2 số thập phân?  c. Bài 3/54:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài (Bằng 2 cách )  =>Một bài toán có nhiều cách giải cần lựa chọn cách làm hợp lí nhất.  *\* Dự kiến sai lầm:* Trong phép trừ số tthập phân mà số trừ, số bị trừ là số tự nhiên HS còn đặt tính sai  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  + Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay ?  - Muốn trừ 2 STP ta làm thế nào?  - Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: Tiết 53 | - HS hát  - HS thực hiện bảng con  - HS nêu  - HS đọc ví dụ/ SGK  - Tìm độ dài đoạn BC  - Làm phép trừ lấy: 4,29 - 1,84 = ? m  - Số trừ, số bị trừ đều là số thập phân => Phép trừ 2 số thập phân.  - Các nhóm thảo luận sau đó làm lại vào bảng con  + Đổi : 4,29m = 429cm;  1,84m = 184cm  429 - 184 = 245cm = 2,45m  + Vận dụng kiến thức cộng 2 số thập phân để đặt tính cho phép trừ 2 số thập phân  - HS nêu cách đặt tính, cách trừ, cách đặt dấu phẩy.  - HS nêu  - HS nêu theo ý hiểu của bản thân.  - HS thực hiện bảng con.  - HS đọc lại chú ý/ SGK  - HS đọc quy tắc / SGK  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm nháp,  - HS nêu cách làm phần b, c  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm BC, nêu cách làm phần c.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc thầm, đọc to đề bài.  - Trong thùng còn bao nhiêu kg đường ?  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Bạn có thể trình bày lại bài làm của mình được không?  + Bạn làm thế nào để tìm được số đường còn lại trong thùng là 10,25kg?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức gì?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

Tiết 3 **TẬP LÀM VĂN**

**Kiểm tra định kì GHK I (Viết T.8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố kiến thức của HS về văn miêu tả.

- HS viết được bài văn đúng với yêu cầu của đề bài, bố cục rõ ràng, trình bày sạch đẹp

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu tiết học**: (1- 2’)

**2. Kiểm tra:** (35 - 36’)

- Đề bài: Hãy tả ngôi trường thân yêu gắn bó với em nhiều năm qua.

- Nhắc nhở HS phân tích kĩ đề bài, làm bài, đọc lại bài và lưu ý viết dấu câu vào cuối mỗi câu cho phù hợp .

+ Cho HS làm bài vào vở nháp

+ Chấm bài, nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết hay, có cảm xúc chân thực, có hình ảnh

**3. Nhận xét giờ học**: (1 - 2’)

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **KHOA HỌC**

**Ôn tập: Con người và sức khoẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập kiến thức về cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS.

**2. Năng lực:** Tự bảo vệ mình có trách nhiệm tiêu diệt tác nhân gây bệnh và phòng tránh bệnh.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ trang 42, 43 sách giáo khoa. TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (15- 20’**)**  \* Mục tiêu: Đạt MT1  \* Cách tiến hành:  - Yêu cầu HS tham khảo sơ đồ cách phòng tránh bệnh viêm gan A/ Tr.43. Chiếu sơ đồ.  - Y/c vẽ sơ đồ có ND phòng tránh bệnh viêm não, phòng tránh HIV/ AIDS, sốt rét, sốt xuất huyết.  - GV: giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  \* Kết luận: thống nhất sơ đồ đúng; nhấn mạnh *cách đề phòng bệnh* là chính…  **HĐ2:** Thực hành vẽ tranh vận động (10-15’**)**  \* MT: vẽ được tranh vận động phòng tránh sử dụng chất gây nghiện, xâm hại trẻ em, chống kì thị hoặc TNGT.  \* Cách tiến hành:  - Gợi ý: quan sát các hình 2,3 trang 44. Nói nội dung từng hình? Soi tranh.  - Yêu cầu học sinh vẽ theo các chủ đề mà mình vừa q/s  \* Kết luận: khen những nhóm có tranh vẽ đẹp, thể hiện đúng ND đang học ...  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò ý thức phòng tránh bệnh và chuẩn bị bài 22. | - HS múa hát  - HS nêu, nx, bổ sung.  - Quan sát sơ đồ  - Thảo luận nhóm 4 vẽ sơ đồ theo y/c  - Treo sản phẩm  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Quan sát, nêu ND  - Vẽ tranh.  - Trưng bày và giới thiệu  - Nhận xét, bình luận…  - HS theo dõi  - HS nêu cảm nhận sau tiết học. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

……………………………………………………………………………………………........…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_